

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 15-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Bà: Bạc Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2020, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 12/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; tại: Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản N 1, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn M1 và bà: Lò Thị P; Bị cáo có vợ là: Lò Thị Ng; sinh năm: 1990 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 15/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, bị cáo đã được xóa án tích, xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lò Thị B; SN: 1988; địa chỉ: Bản B, xã P, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc Tr; SN: 1981; địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do)

Người làm chứng:

1. Chị Lò Thị Th; SN: 1979; địa chỉ: Bản N, xã , huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không có lý do)

2. Anh Lò Văn Th; SN: 1991; địa chỉ: Bản B, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/9/2019 Lò Văn M bắt xe khách đi từ nhà tại bản N 1, xã P, huyện Điện Biên đến bản Xôm, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên thì xuống xe đi bộ vào bản Ao Cá, xã Pú Hồng, huyện Điện Biên Đông để làm thuê nhưng không có ai thuê nên đến 15 giờ cùng ngày, M đi bộ về bản Ban, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi M đang đứng tại mép đường bên trái theo hướng từ xã Pú Hồng đi xã Mường Nhà thì nhìn thấy chị Lò Thị Biên đang điều khiển xe mô tô từ hướng xã Mường Nhà về hướng xã Pú Hồng, lúc này đường vắng, không có ai. Khi chị B đi qua chỗ M đang đứng thì M nhìn thấy trên vai chị B có đeo một chiếc túi dây đeo chéo sau lưng, M nghĩ trong túi có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. M đã lấy khẩu trang đeo lên mặt rồi lợi dụng lúc chị B đang điều khiển xe đến đoạn đường bản, lầy lội, khó đi, chị B phải đi chậm lại, M đi nhanh đến phía sau chị B, khi cách chị B 0,8m, tay phải cầm con dao đã mang theo từ trước, tay trái cầm lấy dây túi, rồi dùng dao cắt đứt dây túi, nhanh chóng giật lấy chiếc túi bỏ chạy về hướng xã Mường Nhà. M chạy được khoảng 01m thì chị B hô to “Cướp, Cướp” nên M vội vàng chạy dọc đường, rồi rẽ phải chạy lên nương sắn, sau đó M dừng lại quan sát không có ai đuổi theo nên mở chiếc túi vừa chiếm đoạt được ra xem, thấy bên trong túi có: 01 chiếc điện thoại di động, số tiền 30.000đ, 01 chiếc cân loại 05kg, một chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe mang tên Lò Thị B, một đăng ký xe mô tô mang tên Quàng Thị V. M lấy chiếc điện thoại và tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ xuống giấu số tài sản vừa chiếm đoạt được và con dao vào một bụi tre gần đường để tránh bị phát hiện. Sau đó M đi bộ đến bản Huổi Chanh, xã Na Tông, huyện Điện Biên mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ và sử dụng hết. Đến ngày 09/9/2019, M bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Ngọc Tr được 250.000đ. Số tiền này M đã mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 12/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã thu hồi được số tài sản mà bị cáo giấu ở bụi tre.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56/Kl-ĐGTS ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: 01 chiếc túi xách đã qua sử dụng có giá là 20.000đ; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu

Oppo A37 đã qua sử dụng có giá là 500.000đ; 01 chiếc cân treo loại 05kg có giá là 30.000đ. Tổng giá trị tài sản là 550.000đ.

Tại phiên tòa Lò Văn M một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSĐB ngày 11/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không xem xét. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt không có ý kiến gì khác về hành vi phạm tội của bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000đ và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 250.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 04/9/2018, lợi dụng lúc chị B đang điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường vắng, vắng người, chị B vừa phải đi chậm lại, vừa phải chống chân hai bên để không bị ngã thì M đi nhanh đến phía sau chị B dùng dao cắt đứt dây túi, nhanh chóng giật lấy chiếc túi bỏ chạy. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được của chị B gồm: 01 chiếc túi xách, 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc cân treo loại 05 kg. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được của chị B là 550.000đ. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Với hành vi và giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt thì bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo cướp giật tài sản của chị B trong khi chị B đang điều khiển xe mô tô, tuy nhiên do đoạn đường này vắng, vắng người, chị B vừa phải đi chậm lại, vừa phải chống chân hai bên để không bị ngã, khi cướp giật tài sản bị cáo cũng không có tác động gì đến chị B, chị B cũng không bị thiệt hại gì về sức khỏe nên Hội đồng

xét xử xét không áp dụng tình tiết định khung hình phạt (*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*) theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự mà chỉ cần xét xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Mường Nhà nói riêng và huyện Điện Biên nói chung. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để bị cáo lấy đó là bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 14/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, 01/6/2013 bị cáo đã thi hành xong bản án; ngày 15/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, ngày 16/4/2017 chấp hành xong quyết định. Bị cáo đã được xóa án tích, xóa tiền sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bị Tòa án xét xử, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù để tiếp tục giáo dục bị cáo.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị B gồm: 01 túi xách; 01 điện thoại; 01 chiếc cân; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang

tên Lò Thị B, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Quảng Thị V đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chị B ngày 22/10/2019, số tiền 30.000đ bị cáo chiếm đoạt của chị B bị cáo đã chi tiêu hết, chị B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chiếc điện thoại bị cáo bán cho anh Nguyễn Ngọc Tr được 250.000đ, số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết, anh Tr không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí HSST. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về vật chứng: 01 túi xách; 01 điện thoại; 01 chiếc cân; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị B, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Quảng Thị V đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chị B ngày 22/10/2019 nên Hội đồng xét xử không xem xét. 01 con dao là phương tiện phạm tội nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Anh Nguyễn Ngọc Tr mua chiếc điện thoại của bị cáo nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý đối với Tr.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn M phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn M 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là 17/9/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2019)

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thanh Hồng

Bạc Thị Kiên

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải

Nguyễn Trọng Sơn

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

